TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 389/2021/DS-PT
Ngày: 29/10/2021
V/v tranh chấp chia thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến
Các Thẩm phán: Ông Vũ Viết Văn
Ông Đinh Như Lâm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hà – Thư ký Toà án nhân nhân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 241/2020/DSPT ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc *"chia thừa kế"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 41/2019/DS-ST ngày 17/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm 256/2020/QĐXX-PT ngày 10 tháng 06 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 337/2020/QĐHPT-PT ngày 24 tháng 06 năm 2020, thông báo mở lại phiên tòa số 697/2021/TB-TA ngày 12/10/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông Lê Quang C, sinh năm 1942 (Có mặt).

Trú tại: Số 126 Phùng Hưng, tổ 6, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của ông Chiểu: anh Lê V T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà 126 Phùng Hưng, tổ dân phố số 6, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

2. Ông Lê Q D, sinh năm 1949 (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền là: Bà Nguyễn Thị Hương Cần, sinh năm 1950 (Có mặt);

Cùng trú tại: Trú tại: Số 9, ngõ 32 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Ông Lê Quang Liên, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Trú tại: Số 85, ngõ 5, thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Triệu Thị Sửu, sinh năm 1961 (Có mặt);

Trú tại: Tổ dân phố Trung Bình, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

4. Ông Lê Quang Thọ, sinh năm 1958 (Có mặt).

Trú tại: Số 85, ngõ 5, thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Lê Quang Tiến, sinh năm 1962 (Có mặt);

Trú tại: Số 77, ngõ 5, thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của ông Tiến: Ông Lê Đăng Doanh – Sinh năm 1957 (Có mặt).

Địa chỉ: 109A, tập thể Đại học luật, tổ 19, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lương Thành Đạt, Luật sư Nguyễn Thanh Hà – Công ty Luật TNHH Vì Chân Lý Themis, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Luật sư Lê Nguyên Giáp, luật sư Nguyễn Trọng Hoàng - Văn phòng luật sư Lê Nguyên Giáp, đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Đều có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Hương Cần, sinh năm 1950 (Có mặt);

Trú tại: Số 9, ngõ 32 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị Chương, sinh năm 1970 (Có mặt);

3. Anh Lê Quang Thắng, sinh năm 1996 (Vắng mặt);

4. Chị Lê Mai Hạnh, sinh năm 2001 (Vắng mặt);

Cùng trú tại: Số 77, ngõ 5, thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

5. Bà Triệu Thị Sửu, sinh năm 1961 (Có mặt);

Trú tại: tổ dân phố Trung Bình, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

6. Anh Lê Quang Sang, sinh năm 1992 (Có mặt);

Trú tại: Ngõ 5, thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

7. Bộ tư lệnh thông tin liên lạc (Vắng mặt);

Trụ sở: Số 1 Giang Văn Minh, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

8. Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị, Bộ quốc phòng (Vắng mặt);

Trụ sở: Tòa nhà MD Complex Tower, số 68 Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

9. Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Đan Hoài (Vắng mặt);

Trụ sở: Thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hải Trưởng - Chức vụ: Giám đốc.

10. Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đức - Chức vụ: Chủ tịch (Vắng mặt).

11. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư phát triển thủy lợi Sông Đáy.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đình Cường – Tổng giám đốc (Vắng mặt).

12. Ủy ban nhân dân xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Quang Ất – Chủ tịch UBND xã (Vắng mặt).

Người kháng cáo: ông Lê Quang Tiến - Là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án các đồng nguyên đơn thống nhất trình bày:

Về quan hệ huyết thống: Bố mẹ các ông là cụ Lê Quang Diệu, sinh năm 1920, chết năm 2014 và cụ Vũ Thị Phúc, sinh năm 1924, chết năm 2009;

Sinh thời hai cụ sinh được 05 người con trai là ông Lê Quang Chiểu, sinh năm 1942, ông Lê Quang Dân; sinh năm 1949; ông Lê Quang Liên, sinh năm 1956; ông Lê Quang Thọ, sinh năm 1958 và ông Lê Quang Tiến, sinh năm 1962.

Di sản của bố mẹ các ông để lại là 01 thửa đất là 564,8m^2 (trong đó có 450 m2 đất được Bộ tư lệnh thông tin liên lạc cấp, phần còn lại 114,8 m^2 là tôn tạo thêm) trên đó có 03 ngôi nhà. Trong đó có 01 ngôi nhà 3 tầng mái trên cùng lợp tôn, tầng 1 do bố mẹ cùng các con đóng góp xây dựng; 01 ngôi nhà cấp 4 xây năm 1975 do bố mẹ xây, 01 ngôi nhà mái bằng 1 tầng do bố mẹ xây cho ông Liên. Các tài sản tọa lạc tại ngõ 5 thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Nguồn gốc di sản: Năm 1968 cụ Phúc được điều về làm việc tại Nhà máy M1 - Bộ tư lệnh thông tin liên lạc (thuộc xã An Khánh huyện Hoài Đức Hà Nội), sau đó được Nhà máy cấp cho 01 gian nhà tập thể.

Đến 1975, cụ Lê Quang Diệu được nghỉ hưu theo chế độ. Bộ tư lệnh thông tin liên lạc đã phân cho bố mẹ các ông ở khu đất lò gạch do Nhà máy quản lý diện tích là 450 m^2 theo Quyết định số 16/QĐ ngày 10/10/1993, đồng thời thu lại gian nhà tập thể.

Khu đất được phân toàn là hố, thùng trũng là do Nhà máy trước đây đào đất làm gạch. Các ông đã bàn với bố mẹ là sẽ đóng góp vào để xây ngôi nhà mái bằng diện tích khoảng 60 m^2 bên cạnh gian nhà cũ (nhà cấp 4 đó vẫn để nguyên không phá dỡ đi). Khu đất được tôn tạo như bây giờ là do công lao của cả gia đình. Những ngày gia đình không có chỗ ở an toàn nên cả nhà đã họp bàn với các cụ, hai cụ đã đồng ý và cho khoảng 40 đến 50 triệu đồng, cộng với sự giúp đỡ của các anh chị cho vay thêm và số tiền của gia đình ông Tiến góp vào làm thêm 01 tầng và lợp tôn ở trên; Còn gian nhà bếp vợ chồng ông Tiến làm thêm ra để tăng diện tích sử dụng.

Năm 2009, ông Thọ xin bố mẹ cho làm nhà riêng; Bố mẹ đã đồng ý chỉ chỗ cho ông Thọ xây nhà 03 tầng mái bằng, nhà do ông Thọ tự bỏ tiền ra xây không có sự hỗ trợ của bố mẹ;

Tháng 7/2009 cụ Phúc mất. Tháng 03/2014, cụ Diệu mất. Đồng thời gia đình ông Tiến đã tự ý xây thêm nhà, xây ngăn toàn bộ phần sân phía trước bằng khung sắt xây kín cổng như bây giờ để không ai vào được;

Cuối năm 2017 ông Chiểu và ông Dân có làm Giấy báo thôn An Bình và xã An Khánh dỡ bỏ ngôi nhà cũ để xây nhà mới trên khu đất ông bà đã cho.

Tháng 5/2018 hai ông đã tiến hành chặt cây và chuẩn bị xây nhà. Vì ông Tiến muốn chiếm thêm diện tích sử dụng nên chỉ có ông Dân xây được nhà trên phần đất của mình đã được chia, còn ông Chiểu không xây được. Vì ông Tiến đã đòi đường đi rộng thêm và đòi cộng thêm cả phần ô văng đua ra cửa sổ nên cản trở nhà ông Chiểu không xây được nhà;

Tổng số nhà trên thửa đất là 05 nhà, trong đó có 01 nhà đã phá dỡ chưa xây lại được (nhà ông Chiểu). Lúc còn sống, bố mẹ các ông đã viết di chúc cho các con ghi rõ chia thành 05 phần: Trong 03 sơ đồ thửa đất 185, 186, 187:

(1). Ông Lê Quang Tiến đang sử dụng sơ đồ thửa đất số 185, diện tích 138,2 m^2; Trong đó có 01 gian nhà mái bằng 03 tầng, tầng 1 do bố mẹ và các con tập trung xây năm 1997, bếp và tường rào sắt lợp mái tôn sân trước do ông Tiến tự làm.

(2). Ông Lê Quang Chiểu có nhà và đất trên thửa đất số 186, 187 sau khi phá dỡ nhà cũ, hiện ông Chiểu không làm được nhà vì sự lấn chiếm và cản trở của gia đình ông Tiến, hiện tại đang cho ông Liên trồng chuối, vì để lại 2 mét đường đi trước nhà để lấy lối đi cho nhà ông Liên, nên diện tích phía Tây nhà ông Chiểu giáp nhà ông Tiến, phía đông giáp ông Liên diên tích 120 m^2;

(3). Ông Lê Quang Dân, có nhà trên thửa đất 186, 187 diện tích đất là 92 m^2, có 02 nhà cấp 4, nhà do ông Dân tự xây.

(4). Ông Lê Quang Liên, đang sử dụng trên thửa đất 187 diện tích đất là 122 m^2, có nhà, bếp, khu phụ, sân. Nhà do bố mẹ xây cho.

(5). Ông Lê Quang Thọ, đang sử dụng trên thửa đất 187 diện tích đất là 82 m^2, có nhà mái bằng 3 tầng. Nhà do ông Thọ tự xây.

Khi còn sống bố mẹ các ông có nguyện vọng cho các con thành 5 phần bằng nhau nên đến nay các ông thống nhất đề nghị Tòa án chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với di sản của bố mẹ các ông để lại là diện tích đất 450 m^2 được cấp theo Quyết định số 16/QĐ ngày 10/10/1993 của Binh chủng thông tin liên lạc. Các ông bà có nguyện vọng được hưởng di sản thừa kế bằng hiện vật. Đối với phần diện tích đất theo hiện trạng là thừa so với Quyết định phần đất thì các ông không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại Bản tự khai, quá trình tố tụng tại tòa án, bị đơn ông Lê Quang Tiến trình bày:

Về quan hệ huyết thống của gia đình ông, ông thống nhất như ông Chiểu, ông Dân, ông Thọ và ông Liên trình bày là đúng. Đối với thửa đất đang tranh chấp có diện tích là 564,8 m^2 tại thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, trong đó 450m^2 đất là cụ Diệu được Bộ tư lệnh thông tin cấp đất và 114,8m^2 là do các cụ tôn tạo thêm.

Khi còn sống, năm 2010 bố ông đã làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 564,8 m^2 nhưng chia làm 03 Giấy chứng nhận trong đó cụ Diệu quản lý và đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích đất 225,1 m^2, ông Liên quản lý và đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích là 201,5 m^2 và ông đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 138,2 m^2.

Sở dĩ cụ Diệu chỉ kê khai và làm thành 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là vì thời điểm này chỉ có cụ Diệu, ông Liên và ông có hộ khẩu và ăn ở thực tế tại nhà đất này nên kê khai như vậy để thuận tiện cho việc cấp giấy chứng nhận. Trước khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận bố mẹ ông đã làm di chúc bằng văn bản ngày 06/01/2009 để phân chia nhà đất cho các con, có sơ đồ kèm theo. Mục đích cụ Diệu làm Giấy chứng nhận xong sẽ chia đất cho các con theo đúng di chúc và sơ đồ kèm theo. Di chúc đã được cụ Diệu, cụ Phúc và 05 anh em trai cùng ký nhận.

Hiện tại thủ tục để cấp 03 Giấy chứng nhận trên vẫn chưa xong và cả thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận. Nay ông Chiểu, ông Dần, ông Liên và ông Thọ khởi kiện yêu cầu chia thừa kế diện tích 564,8m^2 đất theo quy định của pháp luật thì ông không đồng ý. Ông tôn trọng ý nguyện của bố mẹ để lại.

Đề nghị Tòa án công nhận tính hợp pháp của Di chúc ngày 06/01/2009 và sơ đồ phân chia đất kèm theo do cụ Diệu và cụ Phúc đã viết và phân chia thừa kế theo đúng di chúc này.

Ngoài ra ông cũng muốn tất cả anh em trong gia đình cùng thống nhất tiếp tục hoàn thiện hồ sơ cấp 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như khi cụ Diệu còn sống đang làm dở, sau khi được cấp Giấy chứng nhận thì anh em sẽ phân chia theo đúng di chúc các cụ để lại.

Hiện tại di chúc ngày 06/01/2009 và sơ đồ phân chia đất kèm theo có 05 bản chính, mỗi anh em trai giữ một bộ. Hiện tại ông đang quản lý và sử dụng khoảng 138m^2, trên đất có 01 nhà 03 tầng (xây dựng 1998 và sửa chữa nâng cấp năm 2015). Hiện tại nhà ông có ông và vợ là bà Nguyễn Thị Chương, hai con là Lê Quang Thắng sinh năm 1996, Lê Mai Hạnh sinh năm 2001 sinh sống.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

+ Bà Nguyễn Thị Chương:

Bà là vợ của ông Lê Quang Tiến. Sau khi cưới, bà và ông Tiến ở cùng với bố mẹ chồng là cụ Diệu và cụ Phúc tại nhà cấp 4 (nhà hiện nay đã phá dỡ không còn nữa) trên thửa đất tranh chấp. Năm 1998, do cụ Diệu và cụ Phúc đồng ý cho vợ chồng bà xây 01 nhà cấp mái bằng diện tích 60m^2 (01 tầng). Đến năm 2015, ông bà sửa chữa và xây dựng thêm thành nhà 03 tầng

như hiện trạng. Tổng diện tích nhà đất ông bà quản lý sử dụng khoảng 138m^2. Nay ông Chiểu, ông Dần, ông Liên và ông Thọ khởi kiện chia thừa kế. Bà thống nhất quan điểm với ông Tiến, không có ý kiến gì khác.

Bà Triệu Thị Sửu:

Bà là vợ của ông Lê Quang Liên. Sau khi kết hôn vợ chồng bà về ở với bố mẹ chồng là Lê Quang Diệu, bà Vũ Thị Phúc tại nhà đất hiện đang có tranh chấp. Khoảng năm 2001, cụ Diệu và cụ Phúc có xây cho vợ chồng bà nhà mái bằng 01 tầng diện tích khoảng 45 m^2, tại nhà đất này. Nhà đất vẫn giữ nguyên hiện trạng như bây giờ. Nay các anh em của ông Liên khởi kiện chia thừa kế, bà hoàn toàn nhất trí với ý kiến của chồng bà là ông Liên. Bà không có yêu cầu và đề nghi gì.

Anh Lê Quang Sang:

Anh là con trai của ông Lê Quang Liên và bà là Triệu Thị Sửu. Hiện tại anh đang ở cùng với bố mẹ tại thửa đất đang có tranh chấp. Anh hoàn toàn đồng ý với ý kiến của bố mẹ và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Bà Trần Thị Thơm:

Bà là vợ của ông Lê Quang Thọ sinh ngày 21/10/1958 và ông bà đã ly hôn năm 2010. Năm 2009, ông Thọ xây nhà trên đất thừa kế của bố mẹ, toàn bộ số tiền và công sức xây dựng ngôi nhà tại ngõ 5 Thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội là hoàn toàn do ông Thọ tự bỏ ra, bà không đóng góp công sức gì. Đến nay bà không yêu cầu gì về tài sản là nhà đất của ông Thọ.

Tại bản án sơ thẩm số 41/2019/DS-ST ngày 17/12/2019 của Tòa án nhân huyện Hoài Đức đã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang Chiểu, ông Lê Quang Dân, ông Lê Quang Liên, ông Lê Quang Thọ về việc chia di sản thừa kế của cụ Lê Quang Diệu và cụ Vũ Thị Phúc.

2. Xác định diện tích **450 m^2** đất thổ cư thuộc Thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội có giá trị **5.400.000.000đ** *(Năm tỷ bốn trăm triệu đồng)* là di sản của cụ Lê Quang Diệu và cụ Vũ Thị Phúc.

3. Xác định thời điểm mở thừa kế của Vũ Thị Phúc và cụ Lê Quang Diệu là năm 2014.

Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Phúc và cụ Diệu gồm: ông Lê Quang Chiểu, ông Lê Quang Dân, ông Lê Quang Liên, ông Lê Quang Thọ và ông Lê Quang Tiến.

Chia di sản thừa kế thành 05 phần, mỗi kỷ phần có giá trị là **1.080.000.000.000** *(Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng)* tương đương với diện tích đất **90 m^2.**

Về chia hiện vật:

- Ông Lê Quang Tiến được quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất **144,5m^2** cùng các công trình có trên đất và có trách nhiệm thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho các đồng thừa kế

gồm: ông Lê Quang Chiểu, ông Lê Quang Dân, ông Lê Quang Liên, ông Lê Quang Thọ, mỗi người **164.400.000đ** (Một trăm sáu mươi tư triệu đồng).

- Ông Lê Quang Chiểu được quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất **76,4 m^2** cùng các công trình có trên đất và được ông Tiến thanh toán số tiền **164.400.000đ** (Một trăm sáu mươi tư triệu đồng).

- Ông Lê Quang Dân được quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất **76,4 m^2** cùng các công trình có trên đất và được ông Tiến thanh toán số tiền **164.400.000đ** (Một trăm sáu mươi tư triệu đồng).

- Ông Lê Quang Thọ được quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất **76,4 m^2** cùng các công trình có trên đất và được ông Tiến thanh toán số tiền **164.400.000đ** (Một trăm sáu mươi tư triệu đồng).

- Ông Lê Quang Liên được quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất **76,4 m^2** cùng các công trình có trên đất và được ông Tiến thanh toán số tiền **164.400.000đ** (Một trăm sáu mươi tư triệu đồng).

Ông Chiểu, ông Dân, ông Liên và ông Thọ tự mở lối đi riêng trên diện tích đất được chia.

(Việc phân chia đất có sơ đồ chi tiết kèm theo).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Không đồng ý bản án dân sự sơ thẩm, ông Lê Quang Tiến là bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời khai như đã trình bày tại Tòa án.

Bị đơn là ông Lê Quang Tiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề cấp phúc thẩm xem xét một số nội dung sau:

Ông thừa nhận thửa đất đang tranh chấp là của bố mẹ ông được phân từ năm 1973, đến năm 1993 thì có quyết định phân đất, diện tích được phân là 450m2 không có vị trí cụ thể. Sau khi về ở bố mẹ ông san lấp thửa đất, đến năm 2010 khi đo đạc để làm kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích đo đạc là 564,8m2 và gia đình đã nộp lệ phí để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Diệu, ông Liên và ông Tiến. Điều đó chứng minh diện tích bố mẹ ông đang sử dụng là 564,8m2 là hợp pháp và đúng quy hoạch. Trước khi chết, bố mẹ ông có lập bản di chúc ngày 06/1/2009 phân chia thửa đất cho các con theo nguyện vọng và được mọi người đồng ý cụ thể:

- Năm 1998 ông được cho làm nhà khoảng 140m2, ranh giới thửa đất được xác định theo sơ đồ đo vẽ.

- Năm 2003, ông Liên được bố mẹ ông làm nhà trên thửa đất có diện tích khoảng 105m2, ranh giới thửa đất được xác định theo sơ đồ đo vẽ.

Di chúc bố ông khẳng định chỉ chia đất cho các con, nhà là của từng người. Đến năm 2009, ông Thọ tự nhận phần đất khoảng 70m2, Năm 2010 bố ông chia thửa đất còn lại gồm ông Dân diện tích khoảng 78m2, ông Chiểu khoảng 120m2 còn lại là đường đi chung và khe gió. Khi việc chia đất hoàn thành, ông Dân được bố ông yêu cầu vẽ sơ đồ địa giới đất, việc chia đất theo ý nguyện của bố mẹ ông hoàn thành có sự đồng ý của cả gia đình và cùng ký vào đó, mỗi người giữ một bản. Từ đó đến năm 2015 các anh em đều không có ý kiến gì. Năm 2015 xảy ra mâu thuẫn, ông xác định bản di chúc năm 2009 bố mẹ ông đã phân chia khối di sản của mình để lại cho các con theo nguyện vọng trước khi chết được sự đồng ý của cả gia đình, nên ông không đồng ý với việc xét xử của tòa án sơ thẩm, xác định bản di chúc không hợp pháp, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử giữ nguyện hiện trạng sử dụng theo nguyện vọng của bố mẹ ông trong di chúc cũng là sự thống nhất của các thành viên trong gia đình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty đầu tư nhà và đô thị bộ quốc phòng trình bày: Về bản đồ hiện trạng khu đất dự án phát triển nhà ở cho cán bộ thuộc Binh chủng thông tin liên lạc, đã được Sở tài nguyên và Môi trường Hà Nội xác nhận ngày 26/11/2014, công ty cung cấp bản vẽ cho Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Quan điểm của công ty là toàn bộ diện tích do Tổng công ty nhận bàn giao là đất quốc phòng, gia đình ông Lê Quang Diệu đã tự ý lấn sang đất Quốc phòng từ trước năm 2010. Công ty đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Công ty TNHH MTV đầu tư phát triển thủy lợi Sông Đáy trình bày: Công ty là đơn vị quản lý, khai khác, sử dụng kênh T3A (kênh Đan Hoài), xí nghiệp đầu tư phát triển thủy lợi Đan Hoài là đơn vị trực thuộc Công ty. Tại cấp sơ thẩm, Tòa án đã đưa xí nghiệp vào tham gia tố tụng, nay Công ty đồng ý tham gia tố tụng ở cấp phúc thẩm và không có ý kiến gì.

Về nội dung vụ án,. Công ty là đơn vị quản lý, khai thác sử dụng kênh mương, không có chức năng quản lý đất đai nên đề nghị Tòa án phối hợp với UBND cấp có thẩm quyền để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, công ty không có ý kiến gì và xin vắng mặt trong quá trình xét xử, giải quyết vụ án.

UBND xã An Khánh trình bày: Thửa đất đang có tranh chấp có nguồn gốc của Binh chủng thông tin liên lạc cấp cho cụ Lê Quang Diệu, diện tích được cấp theo quyết định là 450m2, diện tích thực tế theo kết quả bàn giao của Binh chủng thông tin liên lạc là 603,4m2. UBND xã An Khánh tiếp nhận, quản lý thửa đất của Bộ tư lệnh thông tin liên lạc từ năm 2018 kèm theo danh sách các hộ gia đình được cấp và bản trích đo địa chính khu đất.

Về quá trình quản lý, sử dụng khu đất, từ trước tháng 6/2018 việc quản lý do Bộ tư lệnh thông tin quản lý, UBND xã không có hồ sơ nào liên quan, từ tháng 6/2018, hộ gia đình ông Diệu quản lý và không xây dựng thêm công trình gì khác, toàn bộ thửa đất giữ nguyên hiện trạng như thời điểm UBND xã được bàn giao và không bị xử lý vi phạm liên quan đến việc xây dựng thửa đất.

Về diện tích dôi dư so với quyết định cấp đất, khi tiếp nhận bàn giao của Bộ tư lệnh thông tin, diện tích đất thực tế là 603,4m2, thừa so với quyết định là 153,4m2 là do lấn đất công trước 15/10/1993, vị trí cụ thể 450m2 được cấp UBND xã không nắm được.

Thửa đất hiện phù hợp với quy hoạch đất ở nông thôn, theo quy định phần diện tích lấn chiếm trước 15/10/1993 thì đủ điều kiện cấp GCN quyền sử dụng đất. Đối với phần diện tích hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, UBND xã đề nghị Tòa án liên hệ với Công ty TNHH MTV đầu tư phát triển thủy lợi Sông Đáy để làm rõ thông tin.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị HĐXX hủy bản sơ thẩm để xem xét giải quyết lại vụ án.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn, trình bày quan điểm tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án dân sự sơ thẩm, công nhận bản di chúc cụ Phúc, cụ Diệu lập ngày 06/1/2009 là hợp pháp và phân chia tài sản theo di chúc, giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất theo ý chí của người để lại di chúc và sự thống nhất của các con, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật;

- Về nội dung kháng cáo: Ngày 6/1/2009, cụ Diệu, cụ Phúc lập Di chúc có nội dung: *hai cụ có miếng đất tại KTT nhà máy M1 xã An Khánh, huyện Hoài Đức, HN cho 5 con tự phân chia ra 5 thửa đất đều nhau, không con nào được nhượng bán ra bên ngoài, anh em nhượng cho nhau nếu không ở.* Di chúc có chữ ký của cụ Diệu, cụ Phúc và 2 người làm chứng Vũ Văn Trại và Đào Văn Lực. Như vậy trong di chúc cụ Diệu, cụ Phúc không thể hiện diện tích khu đất, không phân định cụ thể ranh giới sử dụng đất sau khi 2 cụ chết cho 5 con, mà để các con tự phân chia. Sơ đồ phân chia đất là do 5 anh em tự lập sau khi cụ Phúc đã chết, không có chữ ký của cụ Diệu, cụ Phúc nên không được coi là di chúc. Nay cả 5 anh em không thỏa thuận được việc phân chia đất theo như di chúc, vì vậy di chúc của cụ Diệu, cụ Phúc không thể thực hiện được. Án sơ thẩm chia thừa kế diện tích đất đang tranh chấp cho 5 anh em theo pháp luật cũng không mâu thuẫn với nội dung Di chúc của cụ Diệu, cụ Phúc chia cho 5 con kỷ phần thừa kế bằng nhau. Vì vậy, bác kháng cáo của ông Tiến về việc chia thừa kế di sản của bố mẹ theo di chúc và theo sơ đồ tự lập.

Theo Danh sách các hộ gia đình, cá nhân được cấp đất, cấp nhà khu gia đình nhà máy M1 (Kèm theo biên bản bàn giao số 3702/BB-TTLL-UBND ngày 22/6/2018 của Bộ thông tin liên lạc và UBND huyện Hoài Đức) cụ Lê Quang Diệu sử dụng thửa đất số 185, 186, 187 có tổng diện tích 603,4m2, diện tích đất cấp theo quyết định ban đầu của cụ Diệu là 450m2, có 153,4m2 thừa ra là do lấn chiếm đất công trước ngày 15/10/1993. Qua xác minh tại UBND xã An Khánh, diện tích thừa ra này đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ. Tuy

nhiên, tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn chỉ yêu cầu chia thừa kế 450m2 đất cụ Diệu được cấp theo quyết định ban đầu, còn ông Tiến không có đơn phản tố, chỉ có ý kiến chia đất theo di chúc và theo sơ đồ, như trên đã phân tích, di chúc của các cụ không thực hiện được, sơ đồ không phải là một phần của di chúc, vì vậy việc ông Tiến có đơn kháng cáo yêu cầu được chia cả phần diện tích đất lấn chiếm là quá với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên tòa sơ thẩm. Từ những phân tích trên Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng:

Đơn kháng cáo và biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của phía bị đơn nộp trong hạn luật định nên hợp lệ.

Về việc xác định người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm xác định: Xí nghiệp đầu tư phát triển thủy lợi Đan Hoài là đơn vị trực thuộc Công ty TNHH Một thành viên đầu tư phát triển thủy lợi Sông Đáy, ngoài ra thửa đất đang có tranh chấp UBND xã An Khánh xác định bao gồm phần đất công lấn chiếm trước 15/10/1993, tại cấp phúc thẩm Công ty TNHH Một thành viên đầu tư phát triển thủy lợi Sông Đáy và UBND xã An Khánh đồng ý tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm và không có ý kiến gì nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đưa bổ sung vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tòa án cấp sơ thẩm đưa bà Triệu Thị Thơm vào tham gia tố tụng tại Tòa án, tuy nhiên bà Thơm và ông Lê Quang Thọ đã ly hôn năm 2010 từ trước khi nguyên đơn khởi kiện, bà Thơm có lời khai xác định bà không có công sức gì liên quan đến việc ông Thọ xây dựng nhà trên đất đang có tranh chấp nên Tòa án cấp phúc thẩm xác định bà Thơm không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử, giải quyết vắng mặt những người này.

Về thời hiệu khởi kiện: cụ Vũ Thị Phúc chết ngày 01/08/2009; cụ Lê Quang Diệu chết ngày 20/3/2014. Năm 2018 đồng nguyên đơn có khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Phúc và cụ Diệu, áp dụng Điều 623 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Chiểu, ông Dân, ông Liên và ông Thọ đối với di sản của cụ Phúc và cụ Diệu để lại vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[2]. Nội dung vụ án:

2.1 Về quan hệ huyết thống:

Cụ Vũ Thị Phúc, chết ngày 01/08/2009; cụ Lê Quang Diệu, chết ngày 20/3/2014.

Các đương sự cùng thừa nhận, cụ Diệu, cụ Phúc sinh được 05 người con trai là ông Lê Quang Chiểu, sinh năm 1942, ông Lê Quang Dân; sinh năm 1949; ông Lê Quang Liên, sinh năm 1956; ông Lê Quang Thọ, sinh năm 1958 và ông Lê Quang Tiến, sinh năm 1962. Ngoài ra hai cụ không còn con riêng, con nuôi nào khác.

Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Phúc, cụ Diệu là ông Chiểu, ông Dân, ông Liên, ông Thọ và ông Tiến.

2.2. Về xác định di sản thừa kế:

Lời khai của các đương sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định: nguồn gốc diện tích đất đang có tranh chấp là của cụ Diệu và cụ Phúc được cấp theo Quyết định số 16/QĐ ngày 10/10/1993 của Binh chủng thông tin liên lạc với diện tích đất là 450 m^2 tại thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Như vậy, có căn cứ xác định cụ Phúc, cụ Diệu chết có để lại di sản thừa kế là 450m^2 đất có địa chỉ hiện nay tại Ngõ 5, thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Về quá trình quản lý, sử dụng thửa đất: Trước tháng 6/2018, thửa đất trên do Bộ tư lệnh thông tin liên lạc quản lý, sau tháng 6 năm 2018, Bộ tư lệnh thông tin liên lạc bàn giao toàn bộ khu đất của cán bộ Binh chủng thông tin liên lạc cho UBND xã An Khánh để quản lý, trong đó có thửa đất của cụ Diệu, cụ Phúc được cấp. Thời điểm bàn giao, Bộ tư lệnh thông tin liên lạc bàn giao cho UBND xã An Khanh danh sách các hộ gia đình cá nhân được cấp đất khu gia đình nhà máy M1 và bản trích đo địa chính khu đất bộ tư lệnh thông tin chuyển mục đích sử dụng, diện tích thửa đất thực tế theo kết quả bàn giao của Binh chủng thông tin liên lạc là 603,4m^2. Diện tích đất khi Bộ tư lệnh thông tin liên lạc bàn giao thừa so với Quyết định cấp đất 153,4m^2 là do gia đình cụ Diệu lấn đất công trước ngày 15/10/1993. Theo kết quả đo đạc hiện trạng ngày 08/7/2020, thửa đất có diện tích 751,3m^2. Hiện nay toàn bộ thửa đất do các con là ông Chiểu, ông Dân, ông Liên, ông Thọ và ông Tiến trực tiếp quản lý, sử dụng và đã xây dựng các công trình tài sản trên đất. Toàn bộ thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế đối với di sản thừa kế của cụ Phúc, cụ Diệu theo quy định của pháp luật và chỉ yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với phần diện tích cụ Phúc, cụ Diệu được cấp là 450m^2, phần diện tích đất lấn chiếm, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, mặt khác tại quyết định số 16/QĐ ngày 10/10/1993 của Binh chủng thông tin liên lạc diện tích được cấp là 450m^2 nên Hội đồng xét xử sơ thẩm chỉ xem xét giải quyết yêu cầu chia di sản thừa kế đối với diện tích 450m^2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra, các công trình tài sản trên đất các cụ để lại, sau khi các cụ chết các đương sự thừa nhận đã tháo dỡ và xây dựng công trình tài sản khác, nên xác định di sản thừa kế cụ Diệu, cụ Phúc để lại chỉ có đất và không có công trình tài sản trên đất.

Ông Tiến kháng cáo yêu cầu chia thừa kế cả phần diện tích đất lấn chiếm tuy nhiên tại cấp sơ thẩm ông Tiến không có đơn phản tố nên Hội đồng xét xử không xét và chỉ xem xét giải quyết đối với diện tích 450m^2 theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2.3. Xét yêu cầu chia di sản thừa kế:

Các đương sự đều thừa nhận cụ Phúc và cụ Diệu có để lại bản di chúc ngày 06/01/2009 còn sơ đồ phân chia đất là do 05 anh em tự lập sau khi cụ Phúc, cụ Diệu chết.

Tại bản di chúc cụ Phúc, cụ Diệu xác định chia đất cho các con bằng 05 phần đều nhau nên nay các đồng nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất của hai cụ. Bị đơn đề nghị công nhận tính hợp pháp và chia di sản thừa kế của cụ Phúc, cụ Diệu theo bản di chúc cụ Diệu, cụ Phúc để lại ngày 06/1/2009 và sơ đồ phân chia đất kèm theo và chia thừa kế đối với diện tích là 564,8m^2.

Xét bản di chúc đề ngày 06/1/2009 và sơ đồ phân chia đất kèm theo:

Bản di chúc có chữ ký của cụ Diệu, cụ Phúc cùng 05 con là ông Chiểu, ông Dân, ông Liên, ông Thọ, ông Tiến và hai người làm chứng là ông Vũ Văn Trại và ông Đào Văn Lực. Nội dung bản di chúc, cụ Diệu, cụ Phúc để lại cho các con thửa đất tại Khu tập thể nhà máy M1, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội cho 05 con tự phân chia ra 05 thửa đều nhau, kèm theo bản di chúc là sơ đồ phân chia có chữ ký của ông Chiểu, ông Dân, ông Liên, ông Thọ, ông Tiến.

Căn cứ quy định tại điều 653, 654, 656 Bộ luật dân sự năm 2005, bản di chúc ngày 06/1/2009 của cụ Phúc, cụ Diệu để lại không phù hợp với quy định của pháp luật, bản di chúc không ghi rõ nơi lập di chúc, nơi cư trú của người lập di chúc, nơi cư trú của người hưởng di sản thừa kế, không xác định và phân chia cụ thể di sản thừa kế, nội dung bản di chúc cũng không có nội dung xác định có sơ đồ phân chia kèm theo di chúc, sơ đồ phân chia cũng chỉ có chữ ký của các con cụ Phúc, cụ Diệu mà không có chữ ký của hai cụ vì vậy yêu cầu kháng cáo của bị đơn đề nghị công nhận bản di chúc ngày 06/1/2009 và sơ đồ phân chia kèm theo là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Do bản di chúc ngày 06/1/2009 của cụ Phúc, cụ Diệu để lại không hợp pháp nên Hội đồng xét xử sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với di sản cụ Phúc cụ Diệu để lại là có căn cứ.

2.4. Về việc phân chia di sản thừa kế:

Di sản thừa kế cụ Phúc, cụ Diệu để lại là diện tích đất 450 m^2 tại thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, giá trị quyền sử dụng đất là 12.000.000đ/1m^2. Tổng trị giá di sản thừa kế là 5.400.000.000 đồng *(Năm tỷ bốn trăm triệu đồng)*.

Sau khi cụ Phúc, cụ Diệu chết, cả 05 người con thuộc hàng thừa kế thứ nhất cùng quản lý di sản thừa kế nên không phải trích công sức duy trì, tôn tạo di sản thừa kế cho ai và di sản thừa kế được chia đều cho các hàng thừa kế thứ nhất theo quy định của pháp luật gồm ông Chiểu, ông Dân, ông Liên, ông Thọ và ông Tiến, mỗi kỷ phần được hưởng 1.080.000.000 đồng (tương đương 90 m^2 đất).

Về việc phân chia di sản thừa kế bằng hiện vật:

Theo kết quả đo đạc hiện trạng toàn bộ thửa đất hiện nay có diện tích 751,3m^2, trong đó, căn cứ vào hệ tọa độ do Tổng Công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị Bộ quốc phòng cung cấp xác định thửa đất có một phần diện tích lấn chiếm sang khu đất lập dự án phát triển nhà ở cho cán bộ thuộc Binh chủng thông tin liên lạc xã An Khánh là 31m^2, phần diện tích còn lại theo UBND xã An Khánh và Tổng công ty đầu tư và phát triển thủy lợi Sông Đáy là do gia đình cụ Diệu sử dụng lấn chiếm đất công trước ngày 15/10/1993 và một phần diện tích nằm trong hành lang bảo vệ công trình thủy lợi kênh Đan Hoài (T3A). Tuy nhiên phần diện tích 450m^2 khi cụ Diệu được cấp không có vị trí, mốc giới cụ thể, năm 2018 khi bàn giao cho UBND xã An Khánh quản lý cũng không có mốc giới nên không xác định được mốc giới phần diện tích được cấp, các đương sự cũng không xác định được vị trí cụ thể diện tích 450m^2 đất cụ Diệu được cấp.

UBND xã An Khánh xác định phần diện tích dôi dư là do lấn chiếm đất công và một phần hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, thửa đất có một mặt giáp với khu dân cư và 01 mặt tiếp giáp với Kênh Đan Hoài nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định diện tích đất 450m^2 nằm ở vị trí phía giáp khu đất dân cư là có căn cứ, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ một phần diện tích thửa đất lấn chiếm sang khu đất thuộc dự án nhà ở của cán bộ Binh chủng thông tin liên lạc, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét sửa lại sơ đồ phân chia di sản thừa kế cho phù hợp.

Trên phần đất đang có tranh chấp gia đình ông Tiến đã xây dựng 01 nhà 02 tầng kiên cố trên diện tích đất 144,5 m^2 nằm trọn trong khối di sản thừa kế và đang ở ổn định nên Hội đồng xét xử sơ thẩm giao cho ông Tiến được sở hữu, sử dụng phần đất và các công trình trên đất và thanh toán giá trị chênh lệch cho các đồng thừa kế khác là phù hợp.

Giá trị di sản thừa kế ông Tiến được hưởng là 1.734.000.000 đồng.

Phần diện tích còn lại là 305,5 m^2 có trị giá 3.666.000.000 đồng, do ông Chiểu, ông Dân, ông Thọ, ông Liên đề nghị Tòa án chia đều cho các đương sự và tự chịu trách nhiệm mở lối đi riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét để lại diện tích làm lối đi và chia đều cho các đồng thừa kế còn lại gồm ông Chiểu, ông Dân, ông Liên, ông Thọ mỗi người được hưởng là 916.500.000 đồng.

So với một kỷ phần được hưởng theo quy định của pháp luật thì ông Chiểu, ông Dân, ông Liên, ông Thọ mỗi người được hưởng còn thiếu 163.500.000 đồng. Ông Tiến được hưởng

di sản lớn hơn nên buộc ông Tiến phải thanh toán cho ông Chiểu, ông Dân, ông Liên, ông Thọ mỗi người 163.500.000 đồng là giá trị di sản thừa kế được hưởng chênh lệch.

Phân chia cụ thể:

- Ông Tiến được quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất **144,5m^2** cùng các công trình có trên đất và có trách nhiệm thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho các đồng thừa kế khác.
- Ông Chiểu được quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất **76,3 m^2**
- Ông Dân được quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất **76,4 m^2**
- Ông Thọ được quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất **76,4 m^2**
- Ông Liên được quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất **76,4 m^2**

Ông Chiểu, ông Dân, ông Liên và ông Thọ tự mở lối đi riêng ra ngõ đi chung trên diện tích đất được chia.

Ông Tiến phải thanh toán cho ông Chiểu, ông Dân, ông Thọ, ông Liên mỗi người 163.500.000 đồng.

Ông Chiểu, ông Dân, ông Thọ, ông Liên không đề nghị xem xét giải quyết các công trình các ông xây dựng trên phần đất được chia nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Đối với phần tài sản trên diện tích đất nằm ngoài diện tích các bên đương sự được chia, các đương sự phải chấp hành quyết định xử lý của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.5. Đối với phần đất có diện tích 31.0m^2 nằm trong phần đất thuộc dự án khu nhà ở của Binh chủng thông tin liên lạc, do quá trình giải quyết vụ án, Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị Bộ quốc phòng không có yêu cầu độc lập chỉ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét, Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị Bộ quốc phòng có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết đối với diện tích đất trên.

Đối với phần đất công gia đình cụ Lê Quang Diệu và cụ Vũ Thị Phúc lấn chiếm và sử dụng trước ngày 15/10/1993 có diện tích 153,4m^2, các thừa kế của cụ Diệu, cụ Phúc có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được để được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với phần diện tích đất thuộc hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, kiến nghị UBND huyện Hoài Đức, UBND xã An Khánh xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Quang Tiến, giữ nguyên nội dung bản án dân sự sơ thẩm và sửa lại một phần nội dung đối với sơ đồ kỹ thuật phân chia di sản thừa kế kèm theo bản án và số tiền ông Tiến phải thanh toán cho các đồng thừa kế cho phù hợp và cách tuyên án.

[3]. Về án phí:

Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần di sản được nhận theo quy định của pháp luật.

Các đồng nguyên đơn đều thuộc diện người cao tuổi; bị đơn là người tham gia quân đội, có công với nước nên căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, họ không phải chịu án phí.

Do sửa bản án sơ thẩm nên bị đơn có kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Điều 148, Khoản 1 Điều 309, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 630, 675, 676, 678, 683 và Điều 685 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 133 và Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 106 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội cụ thể như sau:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang Chiểu, ông Lê Quang Dân, ông Lê Quang Liên, ông Lê Quang Thọ về việc chia di sản thừa kế của cụ Lê Quang Diệu và cụ Vũ Thị Phúc.

2. Xác định diện tích 450 m^2 đất thổ cư có địa chỉ tại Ngõ 5, Thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội có giá trị 5.400.000.000 đồng *(Năm tỷ bốn trăm triệu đồng)* là di sản của cụ Lê Quang Diệu và cụ Vũ Thị Phúc.

3. Xác định thời điểm mở thừa kế của Vũ Thị Phúc là ngày 01/08/2009 và cụ Lê Quang Diệu là ngày 20/3/2014.

Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Phúc và cụ Diệu gồm: ông Lê Quang Chiểu, ông Lê Quang Dân, ông Lê Quang Liên, ông Lê Quang Thọ và ông Lê Quang Tiến.

4. Phân chia di sản thừa kế của cụ Phúc, cụ Diệu cụ thể như sau:

- Chia cho ông Lê Quang Tiến được quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất 144,5m^2 cùng các công trình có trên đất và có trách nhiệm thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho các đồng thừa kế gồm: ông Lê Quang Chiểu, ông Lê Quang Dân, ông Lê Quang Liên, ông Lê Quang Thọ, mỗi người 163.500.000 đồng.

- Ông Lê Quang Chiểu được quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất 76,4 m^2 cùng các công trình có trên đất được chia.

- Ông Lê Quang Dân được quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất 76,4 m^2 cùng các công trình có trên đất được chia.

- Ông Lê Quang Thọ được quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất 76,4 m^2 cùng các công trình có trên đất được chia.

- Ông Lê Quang Liên được quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất 76,4 m^2 cùng các công trình có trên đất được phân chia.

Ông Chiểu, ông Dân, ông Liên và ông Thọ tự mở lối đi riêng trên diện tích đất được chia.

(Việc phân chia đất có sơ đồ chi tiết kèm theo).

Ông Tiến, ông Chiểu, ông Dân, ông Thọ, ông Liên được quyền và có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được công nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất được chia.

5. Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị Bộ quốc phòng có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết đối với phần đất có diện tích 31.0m^2 nằm trong phần đất thuộc dự án khu nhà ở của Binh chủng thông tin liên lạc.

Các thừa kế của cụ Phúc, cụ Diệu có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được xem xét giải quyết với phần đất công gia đình cụ Lê Quang Diệu, cụ Vũ Thị Phúc lấn chiếm và sử dụng trước ngày 15/10/1993 có diện tích 153,4m^2 được giới hạn bởi các điểm a,b,c,8,9,25,24,23,21',16',a (Theo sơ đồ kỹ thuật kèm theo bản án).

Đối với phần diện tích đất còn lại thuộc hành lang bảo vệ công trình thủy lợi kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

6. Về án phí:

Ông Lê Quang Chiểu, ông Lê Quang Dân, ông Lê Quang Liên và ông Lê Quang Thọ và ông Lê Quang Tiến được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Quang Tiến không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

7. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Mạnh Cẩm Yến